

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 23 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Khai và bà Trần Thị Phúc Tuệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Nc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng P (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 3 năm 1996, tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn PT, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Đức P và bà Trần Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Xuân P1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 10 năm 2002 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn PT, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị R; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đoàn Anh N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn PT, xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2021, Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 cùng đi chơi với nhau. Trên đường đi, P rủ P1 đi mua ma túy, loại hồng phiến về để cùng sử dụng, P1 đồng ý. Sau đó P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đen, BKS: 73D1-233.48 (xe do P mượn của anh Đoàn Anh N) chở P đến địa phận thôn C, xã P, huyện Tuyên Hóa. Tại đây, P xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể đặt vấn đề mua ma túy loại hồng phiến với giá: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Người đàn ông này đồng ý bán cho P 04 viên ma túy, trong đó 03 viên màu hồng và 01 viên màu xanh. Khi mua được ma túy, P cầm số ma túy trên bàn tay phải rồi ngồi lên xe, P1 điều khiển chở P đi về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Trọng P đang tàng trữ 04 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, trong đó có 03 viên màu hồng, một viên màu xanh. Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 khai nhận các viên nén trên là ma túy, loại hồng phiến mua về để sử dụng. Công an xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa đã thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số: 32/GĐ-PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 03 viên nén, hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy có tên gọi là Methamphetamine có khối lượng: 0,289 gam và 01 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh có khối lượng 0,087 gam không phải là ma túy. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 03 viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và 01 viên nén hình tròn màu xanh không phải là ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ghi số: 32/GĐ-PC09 “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS MAX, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0975.160.948 của Trần Xuân P1.

- Thu giữ và trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 73D1 - 233.48 nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, số khung: RLCLIG1010KY 201778; Số máy: G3D4E971211 cho anh Đoàn Anh N, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTH-HS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P từ 13 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân P1 từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy phong bì thư ghi số: 32/GĐ-PC09 “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, bên trong có chất ma túy và vỏ bao gói và trả lại cho bị cáo Trần Xuân P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS MAX, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0975.160.948.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về tội danh, Điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Trọng P tại phiên tòa đã thừa nhận chính bị cáo là người trực tiếp khởi xướng và rủ rê bị cáo Trần Xuân P1 đi mua ma túy về sử dụng. Số ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ là loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,289 gam.

Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định đối với các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, vị trí, tính chất đồng phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Vụ án có hai bị cáo tham gia, tuy nhiên trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cho nhau, vì vậy tính chất đồng phạm chỉ mang tính giản đơn.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trọng P là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Xuân P1 tham gia việc đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo P1 khi bị cáo P1 rủ đi mua ma túy để sử dụng, nhưng bị cáo không những không can ngăn mà đồng ý chờ bị cáo P đi mua ma túy, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; phạm tội lần đầu; không có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Xuân P1, phạm tội do bị cáo P rủ rê, bị cáo cũng không góp tiền cùng bị cáo P để mua ma túy; bố bị cáo là người có công trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc được Nhà nước tặng Bằng khen, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa P1 cũng đã đủ nghiêm, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Methamphetamine mà các bị cáo tàng trữ đã bị thu giữ, sau khi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong cùng với vỏ bao gói là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 73D1 - 233.48 nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, số khung: RLCLIG1010KY 201778; Số máy: G3D4E971211 mà Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 sử dụng làm P1 tiện phạm tội là xe của anh Đoàn Anh N. Việc P và P1 sử dụng xe đi mua ma túy anh N hoàn toàn không biết.

Vì vậy trong giai đoạn điều tra ngày 19/01/2022 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho anh N là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XSMAX, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0975.160.948 đã thu giữ của bị cáo Trần Xuân P1, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLHS để trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 nhưng các bị cáo không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2021).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Xuân P1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/02/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng P với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Giao bị cáo Trần Xuân P1 về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cùng phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi số “32/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong,

hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine, cùng vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS MAX, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0975.160.948.

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Xuân P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2022) đối với có mặt tại phiên tòa hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình